

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

Biểu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Triều, ngày 03 tháng 07 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo thông báo số: 221/QĐ-THAS ngày 03/7/2023 của trường tiểu học An Sinh)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý II năm 2023	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-
1.1	Học phí	0	0		-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-
<u>II</u>	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>6.353.000.000</u>	<u>1.345.837.463</u>	<u>21</u>	<u>100</u>
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	6.353.000.000	1.345.837.463	<u>21</u>	<u>100</u>
<u>3.1</u>	<u>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</u>	<u>6.353.000.000</u>	<u>1.345.837.463</u>	<u>21</u>	<u>100</u>
<u>a</u>	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.779.140.000</u>	<u>1.146.934.773</u>	<u>24</u>	<u>104</u>
	Mục 6000: Tiền lương	2.545.000.000	595.168.558	23	101
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	24.960.000	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.500.000.000	348.369.060	23	104
	Mục 6200: Tiền thưởng	22.140.000	-		-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000	5.960.000	50	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	670.000.000	163.730.855	24	102
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	30.000.000	8.746.300	0	-
<u>b</u>	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1.393.860.000</u>	<u>198.290.690</u>	<u>14</u>	<u>110</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	90.000.000	7.544.490	8	129
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	199.550.000	19.400.000	10	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	80.000.000	9.284.000	12	89
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	40.000.000	2.100.000	5	62
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	190.000.000	43.361.200	23	103

	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	406.310.000	22.564.000	6	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	318.000.000	94.037.000	30	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000		0	-
c	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>180.000.000</u>	<u>612.000</u>	<u>0</u>	<u>-</u>
	Mục 7750: Chi khác	180.000.000	612.000	0	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV	-			-
	Mục 6750: Chi thuê mướn	-			-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>-</u>	<u>-</u>		<u>-</u>
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung

<u>1.344.900.725</u>
1.344.900.725
<u>1.344.900.725</u>
<u>1.102.358.348</u>
588.838.939
335.967.941
5.860.000
161.097.568
10.593.900
<u>179.476.377</u>
5.864.277
47.863.000
10.457.700
3.400.000
42.106.200

36.569.000
33.216.200
63.066.000
63.066.000
-
-